

Bản án số: 26/2023/HS-PT  
Ngày: 14-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Tuấn Vũ;  
Bà Dương Thúy Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2023/TLPT-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Phạm Thị B**, sinh năm 1964, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố AQ, phường AH, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn R (chưa đăng ký kết hôn), có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 101 ngày 26-8-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Võ Hồng T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố HP, phường AH, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Võ Văn T và bà Trần Thị M; có chồng tên Phạm Thanh V (đã

chết), có 02 người con (người con lớn sinh năm 2006, người con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 103 ngày 26-8-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Thị Trúc L**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố HP, phường AH, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Trần Phi H và bà Ngô Thị H; có chồng tên Phạm Hoài N (đã L hôn), có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 104 ngày 26-8-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Thị Gái N**, sinh năm 1962, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có chồng tên Phan Văn M (đã chết), con: có 04 người con (người con lớn nhất sinh năm 1981, người con nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Ngày 11-01-2020, bị TAND thị xã Trảng Bàng xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 95 ngày 26-8-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Trương Thành L**, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Trương Văn C và bà Phạm Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100 ngày 26-8-2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 07/6/2022, Công an phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính khu vực đồng mã do ông Trương Văn Nguu quản lý thuộc khu phố LD, phường TrB, thị xã TrB, tỉnh Tây Ninh, phát hiện Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Gái N, Nguyễn Thị Ngọc H và nhiều người khác đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào 03 lá. Thu giữ tại chiếu bạc: tiền Việt Nam 1.250.000 đồng, 01 manh chiếu bạc, 03 cái ghế nhựa, 52 lá bài tây; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 7.600.000 đồng. Qua xác minh, Công an phường Trảng Bàng mời làm việc 06 đối tượng có tham gia đánh bạc đã chạy thoát gồm: Trương Thành L, Phạm Thanh Th, Trần Quốc T, Phan Thị Kim M, Nguyễn Thị L và Cao Thị H. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra, thể hiện: Tụ điểm đánh bạc trên đã hoạt động cách ngày Công an đến kiểm tra được khoảng 03 tháng do những người chơi tự rủ nhau cùng tham gia, không có ai đứng ra tổ chức và thu tiền xâu. Những người chơi làm cái xoay vòng, mỗi người 02 ván; số tiền đặt cược mỗi ván của từng người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Với hình thức trên, ngày 07/6/2022, Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Trương Thành L, Phạm Thanh Th, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Gái N, Trần Quốc T, Phan Thị Kim M, Cao Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H cùng nhau đến khu vực đồng mã do ông Ng quản lý để tham gia đánh bài cào 03 lá được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Phạm Thị B đem theo 500.000 đồng và mượn thêm của Nguyễn Thị H 3.000.000 đồng để đánh bạc. Bê đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng; thua 200.000 đồng thì bị kiểm tra, thu giữ số tiền 3.300.000 đồng.

Võ Hồng T đem theo 1.000.000 đồng và mượn thêm của người tên “Thảo” (không rõ địa chỉ) 2.000.000 đồng để đánh bạc. T đặt cược khoảng 05 ván, mỗi ván 200.000 đồng và làm cái 02 ván, thắng được 1.500.000 đồng. T đưa cho Phạm Thanh Th mượn 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; sau đó, Th trả lại cho T và T trả lại cho Thảo 2.000.000 đồng rồi nghỉ chơi, tiêu xài hết số tiền còn lại cho đến khi Công an đến kiểm tra.

Trần Thị Trúc L đem theo 2.200.000 đồng để đánh bạc. L đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua 300.000 đồng thì bị kiểm tra, thu giữ số tiền 1.900.000 đồng.

Trương Thành L đem theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. L đặt cược khoảng 06 - 07 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua hết 1.400.000 đồng thì Công an đến kiểm tra; L bỏ chạy và làm rơi mất 600.000 đồng.

Phạm Thanh Th mượn của Võ Hồng T 2.000.000 đồng để đánh bạc. Th hùn làm cái với T 02 ván, thắng được 400.000 đồng. Th trả lại cho T 2.000.000 đồng thì Công an đến kiểm tra; Th bỏ chạy thoát và tiêu xài hết 400.000 đồng.

Nguyễn Thị H đem theo 4.900.000 đồng; H sử dụng 1.900.000 đồng đánh bạc và cho Phạm Thị B mượn 3.000.000 đồng. H đặt cược khoảng 03-04 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua 400.000 đồng thì bị kiểm tra, thu giữ số tiền 1.500.000 đồng.

Nguyễn Thị Gái N đem theo 1.700.000 đồng để đánh bạc. Gái N làm cái 06 ván và đặt cược 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 1.300.000 đồng thì bị kiểm tra, thu giữ số tiền 400.000 đồng.

Trần Quốc T đem theo 800.000 đồng để đánh bạc. T đặt cược 04 ván, mỗi ván 100.000 đồng và làm cái 02 ván, thua 300.000 đồng thì Công an đến kiểm tra, T bỏ chạy thoát. Khi Công an mời làm việc, T đã tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Phan Thị Kim M đem theo 600.000 đồng để đánh bạc. M đặt cược 06 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thắng được 300.000 đồng thì Công an đến kiểm tra, M bỏ chạy thoát và tiêu xài hết số tiền trên.

Cao Thị H đem theo 500.000 đồng và được Võ Hồng T cho 100.000 đồng để đánh bạc. H đặt cược khoảng 15 ván, mỗi ván 100.000 đồng và làm cái 02 ván, thua hết 500.000 đồng thì Công an đến kiểm tra; H bỏ chạy thoát và tiêu xài hết 100.000 đồng.

Nguyễn Thị L đem theo 500.000 đồng để đánh bạc. L đặt cược 05 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua hết 500.000 đồng thì Công an đến kiểm tra; Lợi bỏ chạy thoát.

Nguyễn Thị Ngọc H đem theo 300.000 đồng để đánh bạc. H đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua 200.000 đồng thì Công an đến kiểm tra; H bỏ chạy và làm rơi mất 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hồng T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gái N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thành L 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; tuyên về hình phạt bổ sung; về biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 30/12/2022, ngày 03/01/2023, ngày 06/01/2023, và ngày 09/01/2023, các bị cáo Phạm Thị B, Võ Thị Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, được tự cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cáo Phạm Thị B, Võ Thị Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các ngày 30/12/2022; ngày 03, 06, 09/01/2023, các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L có đơn kháng cáo. Qua xem xét, đơn kháng cáo hợp lệ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Vì muốn thu lợi bất chính, các bị cáo Phạm Thị B, Võ Thị Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L cùng nhau đánh bạc bằng hình thức bài cào ba lá, được thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc được xác định là 17.000.000 đồng, nên Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, đây là một trong những tệ nạn xã hội, có thể làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội và giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nên cần xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị B, Võ Thị Hồng T, Trần Thị Trúc L, Nguyễn Thị Gái N, Trương Thành L, thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Gái N: Bị cáo mang theo 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo làm cái 06 ván và đặt cược 03 ván.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nhỏ có nộp cho Hội đồng xét xử Biên lai thu tiền nộp phạt bổ sung; tuy nhiên xét thấy nhân thân bị cáo đã bị xử phạt về tội "Đánh bạc", bị cáo không ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, cách L bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

Ngoài ra, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo có nộp 01 đơn xin xác nhận về việc bản thân bị cáo đang điều trị bệnh (kèm 01 sổ khám bệnh) và 01 giấy khen tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng của ông Nguyễn Văn Ph (bản photo); tuy nhiên những tài liệu này không phải là căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Gái N.

[4.2] Đối với các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T: Khi tham gia đánh bạc hai bị cáo mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng. Xét thấy các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính pháp luật tại địa phương; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có thể áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để các bị cáo tự rèn luyện, cải tạo bản thân trở thành người tốt.

[4.3] Đối với các bị cáo Trần Thị Trúc L, Trương Thành L: Các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít (từ 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng). Các bị cáo

có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính pháp luật tại địa phương; xét thấy các bị cáo có thể tự cải tạo, rèn luyện bản thân để trở thành người tốt mà không cần phải cách L các bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chuyển hình phạt 03 tháng tù thành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ đối với 02 bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Trần Thị Trúc L, Trương Thành L không có tài sản, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Trương Thành L. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Gái N.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Gái N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L Trương Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Gái N.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Trương Thành L.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**2.** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Gái N, Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Trương Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Gái N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị B 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14-3-2023).

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Hồng T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14-3-2023).

Giao các bị cáo Phạm Thị B, bị cáo Võ Hồng T về cho Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L về cho Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.5 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thành L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L về cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Các bị cáo Trần Thị Trúc L, Trương Thành L được miễn khẩu trừ thu nhập.



Trong trường hợp các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

**3. Án phí hình sự phúc thẩm:**

Bị cáo Nguyễn Thị Gái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Phạm Thị B, Võ Hồng T, Trần Thị Trúc L, Trương Thành L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra (1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an thị xã TrB;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- TAND thị xã TrB;
- Chi cục T.H.A DS thị xã TrB;
- VKSND thị xã TrB;
- Các bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Kim Sang**